

**PHỤ LỤC 8**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**  
**GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

(kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

-----

| TT                            | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|-------------------------------|--|-------------|
| <b>TỔNG ĐIỂM (=I+II)</b>      |  | <b>100</b>  |
| <b>I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG</b> |  | <b>30</b>   |
| <b>1</b>                      | <b>Về chính trị, tư tưởng</b>  | <b>6</b>    |
| a)                            | Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.  | 1           |
| b)                            | Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng. | 1           |
| c)                            | Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.   | 1           |
| d)                            | Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.   | 1           |
| đ)                            | Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.   | 1           |
| e)                            | Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước, địa phương.   | 1           |
| <b>2</b>                      | <b>Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật</b>  | <b>6</b>    |
| a)                            | Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất (2021 - 2025).   | 1           |

HỎA TỐC

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|----------|--|-------------|
| b)       | Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. | 1           |
| c)       | Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.  | 1           |
| d)       | Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.  | 1           |
| đ)       | Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.   | 1           |
| e)       | Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.  | 1           |
| <b>3</b> | <b>Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung</b>  | <b>11</b>   |
| a)       | Năng lực lãnh đạo, quản lý   | 2           |
|          | - Có tư duy, khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.  | 0,5         |
|          | - Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.   | 0,5         |
|          | - Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.  | 0,5         |
|          | - Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.   | 0,5         |
| b)       | Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm  | 2,5         |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|----------|--|-------------|
|          | - Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.   | 1           |
|          | - Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.     | 1           |
|          | - Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.  | 0,5         |
| c)       | Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao   | 1           |
|          | - Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.   | 0,5         |
|          | - Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.  | 0,5         |
| d)       | Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ  | 1,5         |
|          | - Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.  | 0,5         |
|          | - Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.  | 0,5         |
|          | - Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  | 0,5         |
| đ)       | Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung   | 4           |
|          | - Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao. | 1           |
|          | - Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.  | 1           |
|          | - Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.   | 1           |
|          | - Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.   | 1           |
| <b>4</b> | <b>Mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết</b>  | <b>4</b>    |
| a)       | Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.   | 2           |

| TT   | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|--|--|-------------|
| b)   | Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.   | 2           |
| <b>5</b>   | <b>Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm</b>  | <b>3</b>    |
| a)   | Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý.   | 1           |
| b)   | Sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.  | 1           |
| c)   | Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.   | 1           |
| <b>II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ</b> |  | <b>70</b>   |
| <b>1</b>   | <b>Khối cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng</b>  | <b>70</b>   |
| a)   | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao   | 35          |
|  | - Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao theo đúng quy định, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ. | 5           |
|  | - Tham mưu về chủ trương, chính sách công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, nội chính, dân vận, văn phòng cấp uỷ theo lĩnh vực được phân công bảo đảm hiệu quả, giải quyết được các yêu cầu đặt ra của lý luận và tình hình thực tiễn.   | 5           |
|  | - Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, góp phần ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh.   | 5           |
|  | - Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao bảo đảm chất lượng, đúng quy định, không để xảy ra sai sót.  | 5           |
|  | - Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ gắn với các đề xuất hoặc giải pháp phù hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.  | 5           |
|  | - Phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp uỷ ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác đạt yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý điều hành văn bản; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong công tác đảng.   | 5           |
|  | - Biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài đúng yêu cầu; thể   | 5           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | hiện rõ vai trò điều phối trong công tác phối hợp tốt với các đơn vị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy.  |             |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.   | 8           |
|          | - Chủ động phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.   | 5           |
|          | - Chủ động xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác, đề án, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách gắn với kế hoạch, chương trình công tác và tình hình thực tiễn của tổ chức, cơ quan, đơn vị.  | 7           |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan, đơn vị được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 2           |
|          | - Không có tập thể trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.  | 3           |
|          | - 100% cán bộ thuộc quyền hoàn thành nhiệm vụ, trong đó $\geq 70\%$ hoàn thành tốt nhiệm vụ   | 3           |
|          | - Không có trường hợp vi phạm kỷ luật, ảnh hưởng đến kết quả chung.   | 2           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo (nếu có).   | 3           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>2</b> | <b>Khối cơ quan hành chính nhà nước</b>   | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  | 35          |
|          | - Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch công tác năm theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.  | 10          |
|          | - Thực hiện chức năng quản lý nhà nước bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra và kịp thời đưa ra giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công. | 7           |
|          | - Tổ chức triển khai kịp thời, đúng tiến độ các văn bản pháp luật, chương trình hành động, đề án phát triển ngành, địa phương; các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu    | 10          |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | người; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; kết quả thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả trong quản trị xã hội và cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao. |             |
|          | - Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật  | 8           |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị; phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ được kỷ cương hành chính.   | 10          |
|          | - Phối hợp tốt với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan, phát huy hiệu quả quản lý đa ngành, liên thông; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực.   | 10          |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>3</b> | <b>Khối cơ quan dân cử</b>  | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  | 35          |
|          | - Lãnh đạo công tác tham mưu xây dựng, thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đúng quy trình, thể thức; ban hành đúng thời hạn, không để xảy ra sai sót.   | 5           |
|          | - Tham mưu, góp ý, phản biện chính sách, pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và thực tiễn địa phương.   | 4           |
|          | - Tham mưu đề cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề, quyết sách quan trọng của địa phương góp phần cụ thể hoá và triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.  | 3           |
|          | - Thực hiện chức năng giám sát, phản biện, chất vấn rõ ràng, đúng quy định, đúng thẩm quyền, đưa ra những kiến nghị cụ thể được tiếp thu hoặc xem xét.  | 5           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | - Tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đơn đốc giải quyết, trả lời đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng thời hạn, không để tồn đọng, kéo dài.   | 4           |
|          | - Phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm tổ chức tiếp xúc, chuẩn bị các tình huống giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri bảo đảm nội dung và thời hạn, không phát sinh điểm nóng hoặc phản ứng tiêu cực.   | 4           |
|          | - Tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.   | 5           |
|          | - Chỉ đạo ban hành nghị quyết, kết luận, báo cáo bảo đảm chất lượng; theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện đạt kết quả thiết thực.  | 5           |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Tổ chức, điều hành các phiên họp, hội nghị, giám sát theo chuyên đề, tiếp xúc cử tri theo lĩnh vực, nhóm đối tượng cử tri, nhóm vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm bảo đảm khoa học, kỷ cương, phát huy hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, tổ giúp việc.  | 10          |
|          | - Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chính quyền, tư pháp và các tổ chức có liên quan.   | 10          |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>4</b> | <b>Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</b>  | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  | 35          |
|          | - Nắm chắc tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ thông qua các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp thiết thực, phù hợp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác. | 5           |
|          | - Duy trì việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với   | 10          |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thu hút sự tham gia tích cực của Nhân dân.  |             |
|          | - Tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.  | 5           |
|          | - Tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thuyết phục, tập hợp khối đại đoàn kết; xây dựng và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đoàn viên, hội viên, quần chúng và các tầng lớp nhân dân. | 5           |
|          | - Tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, xử lý đơn, thư, kiến nghị, khiếu nại bảo đảm tính minh bạch, đúng quy định; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân.  | 5           |
|          | - Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả.  | 5           |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Thực hiện việc quản lý, điều phối hoạt động của hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự tham gia chủ động của Nhân dân trong các phong trào, hoạt động xã hội.  | 5           |
|          | - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động phù hợp với lĩnh vực được phân công.   | 5           |
|          | - Điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đúng tiến độ, có báo cáo được cấp trên đánh giá, ghi nhận.  | 5           |
|          | - Duy trì việc kiểm soát công việc, xử lý kịp thời các tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của Nhân dân, không để xảy ra khiếu nại kéo dài hoặc phản ánh tiêu cực.   | 5           |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>5</b> | <b>Khối lực lượng vũ trang</b>  | <b>70</b>   |

| TT  | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| a)  | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ  | 35          |
| (1) | Đối với lực lượng Quân đội nhân dân   | 35          |
|     | - Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của cơ quan cấp trên tại cơ quan, đơn vị.  | 5           |
|     | - Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng; lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị, các tổ chức quần chúng vững mạnh toàn diện; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, ngành mình phụ trách. | 8           |
|     | - Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp uỷ, chỉ huy các cấp.  | 7           |
|     | - Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ, người lao động trong cơ quan, đơn vị.  | 5           |
|     | - Giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác, đoàn kết, thống nhất trong cấp uỷ, chỉ huy, cơ quan, đơn vị.   | 5           |
|     | - Xây dựng và thực hiện chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.  | 5           |
| (2) | Đối với lực lượng Công an nhân dân  | 35          |
|     | - Việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại đơn vị.  | 7           |
|     | - Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an tại đơn vị.  | 8           |
|     | - Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát.   | 5           |
|     | - Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an.   | 5           |
|     | - Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.  | 5           |
|     | - Quan hệ phối hợp với các thành viên khác trong cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị, sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.   | 5           |
| b)  | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|     | - Năng lực nghiên cứu, dự báo, phân tích, nhận định, đánh giá, tham mưu đề xuất, xử lý các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.   | 3           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|----------|--|-------------|
|          | <p>- Năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình; tính sáng tạo, phương pháp làm việc trong tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng theo chức trách (đối với Quân đội nhân dân).</p> <p>- Kết quả tham mưu hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Công an và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với Công an nhân dân).</p> | 5           |
|          | - Việc nắm nguyên tắc công tác; kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; quy tụ đoàn kết trong cấp uỷ, chỉ huy cơ quan, đơn vị.   | 4           |
|          | - Giải quyết các mối quan hệ phối hợp công tác đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài Quân đội.   | 3           |
|          | - Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền.   | 5           |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú  | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.   | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.   | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú.   | 2           |
| <b>6</b> | <b>Khối cơ quan tư pháp</b>  | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao   | 35          |
|          | - Phân tích hồ sơ, chứng cứ, đối chiếu pháp lý, tư duy tổng hợp, lập luận và đưa ra quyết định, kết luận vụ án, vụ việc công minh, khách quan, chính xác; trường hợp bị yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì phải bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá tỉ lệ theo nghị quyết của Quốc hội.   | 7           |
|          | - Không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng điều tra, xét xử; các quyết định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, kết luận vụ án chính xác, bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo ghi nhận qua các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất.   | 7           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | - Thực hiện nghiêm trách nhiệm trong hoạt động tố tụng; phát hiện kịp thời sai phạm trong hoạt động tư pháp, kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.  | 6           |
|          | - Triển khai các biện pháp cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, xung đột trên cơ sở pháp lý và thực tiễn; các phương án giải quyết bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các cơ quan tư pháp. | 5           |
|          | - Các văn bản pháp lý được biên soạn, thẩm định có nội dung rõ ràng, đúng quy định; không phát sinh sai sót nghiêm trọng về nội dung hoặc hình thức.  | 5           |
|          | - Tổ chức rút kinh nghiệm, tổng kết chuyên đề; kiến nghị hoàn thiện pháp luật có tính thực tiễn; hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời   | 5           |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công tâm; bảo đảm chất lượng xử lý công việc và thống nhất áp dụng pháp luật.   | 5           |
|          | - Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, thi hành án và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan khác trong các hoạt động truy tố, xét xử, giám sát.  | 5           |
|          | - Tổ chức và thực hiện kiểm tra, thanh tra nội bộ, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan tư pháp, bảo đảm việc tuân thủ quy định pháp luật.  | 5           |
|          | - Quản lý nguồn lực tài chính, vật chất và nhân lực bảo đảm nguyên tắc phân bổ hợp lý, công bằng trong các hoạt động tư pháp.   | 5           |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>7</b> | <b>Khối đơn vị sự nghiệp công lập</b>   | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  | 35          |
|          | - Các hoạt động chuyên môn được triển khai đầy đủ, đúng quy định, đạt mục tiêu đề ra; các báo cáo kiểm tra, giám sát thể hiện chất lượng cao, được cấp trên ghi nhận; không có vi phạm nghiêm trọng về quy định                         | 8           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|----------|--|-------------|
|          | pháp luật trong quá trình thực hiện.   |             |
|          | - Các phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực.   | 7           |
|          | - Thực hiện tốt việc tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của ngành, lĩnh vực phụ trách.   | 7           |
|          | - Các nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) được quản lý minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định; các chương trình, dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra, nhận được phản hồi tích cực của các đơn vị liên quan; kết quả dự án, đề tài được cấp trên đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.          | 8           |
|          | - Xây dựng và phát triển hiệu quả mối hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước theo lĩnh vực quản lý; xử lý linh hoạt và hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp, bảo đảm tuân thủ đúng quy định; không để xảy ra mâu thuẫn hoặc vi phạm nghiêm trọng; các thỏa thuận hợp tác được thực hiện hiệu quả, có sản phẩm cụ thể. | 5           |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách   | 20          |
|          | - Quản lý tài chính công khai, minh bạch; phân công điều hành bộ máy hiệu quả.   | 10          |
|          | - Tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.   | 10          |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú  | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.   | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.   | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.   | 2           |
| <b>8</b> | <b>Khối các doanh nghiệp nhà nước</b>  | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao   | 35          |
|          | - Các báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư và kinh doanh được thực hiện chính xác, đầy đủ. Chiến lược phát triển doanh nghiệp rõ ràng, khả thi, được triển khai hiệu quả. Đội ngũ nhân sự được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động, nhận phản hồi tích   | 8           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá, xếp loại   | Điểm tối đa |
|----------|---|-------------|
|          | cực từ nội bộ và đối tác.   |             |
|          | - Dự báo tình hình kinh doanh mang tính thực tiễn, được áp dụng hiệu quả trong kế hoạch hoạt động. Các vấn đề phức tạp, tranh chấp, khiếu nại được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan. Các giải pháp đề xuất có tác dụng rõ rệt nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.   | 8           |
|          | - Các bộ phận trong doanh nghiệp phối hợp đồng bộ, chặt chẽ. Quan hệ với cơ quan nhà nước được duy trì minh bạch, tuân thủ quy định, nhận được phản hồi tích cực; các báo cáo, hồ sơ phối hợp được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn, không có sai sót.  | 7           |
|          | - Mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước). Doanh nghiệp nộp ngân sách đúng, đủ và đúng hạn. Không có khoản bị truy thu hoặc bị xử phạt hành chính do gian lận; không để xảy ra tình trạng thua lỗ kéo dài, mất vốn nhà nước, mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ giải quyết kiến nghị, khiếu nại nội bộ và từ người lao động bảo đảm theo quy định. | 12          |
| b)       | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách  | 20          |
|          | - Thiết lập hệ thống quản trị hiện đại: Quy trình vận hành rõ ràng, có thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, góp phần giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.   | 10          |
|          | - Chủ động tái cấu trúc, cổ phần hoá đúng lộ trình, không gây xáo trộn lớn; phát hiện rủi ro sớm và có biện pháp ứng phó, khắc phục phù hợp.  | 10          |
| c)       | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú   | 15          |
|          | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.  | 4           |
|          | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|          | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|          | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 1           |
|          | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.  | 2           |
| <b>9</b> | <b>Khối cơ quan Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ</b>  | <b>70</b>   |
| a)       | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  | 35          |
|          | - Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của hội đạt hiệu quả: Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nghề nghiệp.   | 15          |
|          | - Tỷ lệ hội viên tham gia hoạt động của hội; phát triển hội viên mới.   | 10          |

| TT | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|----|--|-------------|
|    | - Tham gia giám sát, phản biện, tư vấn phản ánh được dư luận, có sản phẩm kiến nghị cụ thể.  | 10          |
| b) | Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách   | 20          |
|    | - Duy trì chế độ họp, sinh hoạt hội đều đặn, đúng quy định; không có đơn, thư, khiếu kiện nội bộ. Các chương trình, quy chế hoạt động được xây dựng rõ ràng, khả thi; các chính sách đề xuất mang tính thực tiễn, phù hợp với quy định pháp luật, được ghi nhận và áp dụng hiệu quả. | 8           |
|    | - Các báo cáo phân tích, đánh giá thể hiện sự chính xác, sâu sắc góp phần nâng cao uy tín và hiệu quả hoạt động của hội.   | 6           |
|    | - Tham mưu và tổ chức được các hoạt động nghề nghiệp có giá trị, được cấp ủy, cơ quan chủ quản ghi nhận.   | 6           |
| c) | Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú  | 15          |
|    | - Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.   | 4           |
|    | - Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.  | 4           |
|    | - Tỷ lệ cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ $\geq 70\%$ , không có cá nhân bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.   | 4           |
|    | - Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.   | 1           |
|    | - Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (nếu có).  | 2           |

-----

**PHỤ LỤC 9**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**  
**KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

(kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

-----

| TT                            | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|-------------------------------|--|-------------|
| <b>TỔNG ĐIỂM (=I+II)</b>      |  | <b>100</b>  |
| <b>I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG</b> |  | <b>30</b>   |
| <b>1.</b>                     | <b>Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật</b>   | <b>11</b>   |
| a)                            | Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.   | 1           |
| b)                            | Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.   | 1           |
| c)                            | Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.  | 1           |
| d)                            | Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có ý thức tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm.. | 1           |
| đ)                            | Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.  | 1           |
| e)                            | Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác.   | 1           |
| ê)                            | Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (nếu có)   | 1           |
| g)                            | Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.  | 1           |
| h)                            | Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội, cộng đồng và phong trào tập thể do tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức.   | 1,5         |
| i)                            | Gần gũi, sâu sát với cơ sở; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với cấp uỷ và Nhân dân nơi cư trú.  | 1,5         |
| <b>2.</b>                     | <b>Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám</b>   | <b>15</b>   |

| <b>TT</b>  | <b>Tiêu chí đánh giá, xếp loại</b>   | <b>Điểm tối đa</b> |
|--|--|--------------------|
|  | <b>làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung</b>  |                    |
| a)   | Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.   | 4                  |
|  | - Có hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực công tác được phân công; nắm vững quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.  | 1                  |
|  | - Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo vào công việc; đáp ứng yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính.                 | 1                  |
|  | - Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.  | 1                  |
|  | - Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng vào công việc chuyên môn.  | 1                  |
| b)   | Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao   | 4                  |
|  | - Nhiệm vụ thường xuyên: Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn. | 2                  |
|  | - Nhiệm vụ đột xuất: Có khả năng đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.                 | 2                  |
| c)   | Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ.   | 3                  |
|  | - Tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công việc; kịp thời tiếp cận kiến thức mới để điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.             | 1                  |
|  | - Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.  | 1                  |
|  | - Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  | 1                  |
| d)   | Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung   | 4                  |
|  | - Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.                      | 2                  |
|  | - Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.  | 1                  |
|  | - Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; sẵn sàng nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.   | 1                  |
| <b>3.</b>  | <b>Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm</b>  | <b>4</b>           |
| a)   | Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân.   | 2                  |
| b)   | Mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.   | 2                  |
| <b>II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ</b> |  | <b>70</b>          |

| <b>TT</b> | <b>Tiêu chí đánh giá, xếp loại</b>   | <b>Điểm tối đa</b> |
|-----------|--|--------------------|
| <b>1.</b> | <b>Khối cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng</b>   | <b>70</b>          |
| a)        | Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể.   | 35                 |
| b)        | Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung tham mưu báo cáo, đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.  | 15                 |
| c)        | Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp; có tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy công việc.  | 15                 |
| d)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5                  |
| <b>2.</b> | <b>Khối cơ quan hành chính nhà nước</b>  | <b>70</b>          |
| a)        | Mức độ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng các công việc được giao theo kế hoạch.  | 35                 |
| b)        | Tỉ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn; có sản phẩm cụ thể được lãnh đạo phê duyệt; không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị.  | 15                 |
| c)        | Công tác phối hợp với đồng nghiệp; không để xảy ra thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.   | 15                 |
| d)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5                  |
| <b>3.</b> | <b>Khối cơ quan dân cử</b>   | <b>70</b>          |
| a)        | Soạn thảo, thẩm tra, tổng hợp, tham mưu văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; có kết quả cụ thể.   | 45                 |
| b)        | Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri, kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát đầy đủ, hiệu quả; không để xảy ra sai sót nghiệp vụ.   | 20                 |
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5                  |
| <b>4.</b> | <b>Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội</b>   | <b>70</b>          |
| a)        | Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ, có sản phẩm rõ ràng theo kế hoạch được giao.   | 45                 |
| b)        | Kết quả giám sát, phản biện xã hội; vận động, tập hợp Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết; tổ chức phong trào thi đua; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.   | 20                 |
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5                  |
| <b>5.</b> | <b>Khối lực lượng vũ trang</b>   | <b>70</b>          |
| a)        | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác nghiệp vụ, quản lý hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn được lượng hoá bằng sản phẩm, khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện. | 45                 |
| b)        | Tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết quả công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực, đối tượng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.   | 20                 |

| TT        | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Điểm tối đa |
|-----------|--|-------------|
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5           |
| <b>6.</b> | <b>Khối cơ quan tư pháp</b>  | <b>70</b>   |
| a)        | Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công việc chuyên môn theo quy định của ngành hoặc theo sự phân công của lãnh đạo (kiểm sát, xét xử, nghiệp vụ thống kê...).  | 35          |
| b)        | Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu tại các nghị quyết của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp.   | 15          |
| c)        | Việc giải quyết các vụ án, vụ việc không để xảy ra oan sai, tiêu cực; Bảo đảm đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, đúng và đủ chỉ tiêu theo quy định của ngành.   | 15          |
| d)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5           |
| <b>7.</b> | <b>Khối đơn vị sự nghiệp công lập</b>  | <b>70</b>   |
| a)        | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao. Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức.   | 45          |
| b)        | Giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp.  | 20          |
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5           |
| <b>8.</b> | <b>Khối các doanh nghiệp nhà nước</b>  | <b>70</b>   |
| a)        | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo định mức, vị trí công việc.  | 45          |
| b)        | Không để phát sinh lỗi kỹ thuật, sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ.   | 20          |
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5           |
| <b>9.</b> | <b>Khối cơ quan các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ</b>   | <b>70</b>   |
| a)        | Mức độ hoàn thành đúng hạn, chất lượng nội dung công việc được giao. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, văn bản chuyên môn được lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt, ban hành; các bài báo,... để phù hợp với đặc thù hoạt động của các hội quần chúng. | 45          |
| b)        | Ý thức tham gia các hoạt động, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt nghề nghiệp.   | 20          |
| c)        | Khen thưởng: Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.  | 5           |

**PHỤ LỤC 10**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN**  
**KHÔNG LÀM VIỆC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**  
*(kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

| TT   | Tiêu chí đánh giá, xếp loại  | Thang điểm tối đa |
|--|--|-------------------|
| <b>TỔNG ĐIỂM (=I+II)</b>                               |  | <b>100</b>        |
| <b>I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG</b>                          |  | <b>30</b>         |
| <b>1</b>   | <b>Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật:</b>  | <b>20</b>         |
| a)   | Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi lao động, học tập, sinh sống.   | 10                |
| b)   | Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, văn hoá ứng xử nơi cư trú.   | 5                 |
| c)   | Chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình; có ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong chi bộ; có quan hệ tốt với quần chúng nhân dân nơi sinh hoạt và nơi cư trú. | 5                 |
| <b>2</b>   | <b>Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm</b>  | <b>10</b>         |
| a)   | Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân.   | 5                 |
| b)   | Mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.   | 5                 |
| <b>II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ</b> |  | <b>70</b>         |
| 1.   | Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đảng viên. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ, chi bộ phân công.   | 25                |
| 2.   | Tham gia học tập nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ; phát huy vai trò của đảng viên, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.   | 20                |
| 3.   | Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất, tích cực tham gia các hoạt động do chi bộ và các tổ chức có liên quan tại địa phương giao, phát động, phù hợp với điều kiện và sức khoẻ, độ tuổi.  | 20                |
| 4.   | Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.   | 5                 |

**PHỤ LỤC 11**  
**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
**THAM GIA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ, CÁ NHÂN**  
*(kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

-----

| TT | Tên cơ quan                               | Nội dung tham gia đánh giá, xếp loại   |
|----|---|--|
| 1  | <b>Đảng ủy UBND thành phố</b>             | 1. Kết quả thu ngân sách nhà nước so với kế hoạch được giao.   |
|    |   | 2. Chỉ số cải cách hành chính.   |
|    |   | 3. Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính.  |
|    |   | 4. Kết quả giải phóng mặt bằng so với kế hoạch được giao.  |
|    |   | 5. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch được giao.  |
|    |   | 6. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.  |
|    |   | 7. Tỷ lệ số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND thành phố giao.  |
|    |   | 8. Xếp loại tổ chức cơ sở đảng (Các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố).  |
|    |   | 9. Có mô hình dân vận khéo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (Các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố).  |
| 2  | <b>Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố</b> | Xếp loại tổ chức cơ sở đảng (Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đơn vị sự nghiệp Thành ủy; HĐND; MTTQ Việt Nam thành phố).   |
|    |   | Có mô hình dân vận khéo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; HĐND; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố). |
| 3  | <b>Văn phòng Thành ủy</b>                 | 1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành ủy giao.   |
|    |   | 2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.   |
| 4  | <b>Ban Tổ chức Thành ủy</b>               | 1. Kết quả kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao.  |
|    |   | 2. Kết quả thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao.  |
| 5  | <b>Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy</b> | 1. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.  |
|    |   | 2. Kết quả học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.  |
|    |   | 3. Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa.  |
|    |   | 4. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại với Nhân dân theo quy định.  |

| TT | Tên cơ quan                                | Nội dung tham gia đánh giá, xếp loại  |
|----|--|---|
|    |  | 5. Có mô hình dân vận khéo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương ( Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy).  |
| 6  | <b>Ủy ban Kiểm tra Thành ủy</b>            | Tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân (nếu có).  |
| 7  | <b>Công an thành phố</b>                   | 1. Kết quả giảm số vụ tai nạn giao thông.<br>2. Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.<br>3. Kết quả xây dựng địa phương không ma túy.<br>4. Kết quả điều tra khám phá các loại tội phạm. |
| 8  | <b>BCH Quân sự thành phố</b>               | Kết quả tuyển quân trong năm.   |
| 9  | <b>Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố</b> | Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp tỉnh).   |
| 10 | Các cơ quan, đơn vị khác (nếu cần)         |   |

-----